

Bản án số: 14/2019/HS-PT

Ngày: 24-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hoài Trí

Các Thẩm phán:

Bà Lưu Thị Mỹ Hương

Ông Nguyễn Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Lệ Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 181/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Hà Hữu H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 235/2018/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo: **Hà Hữu H**, sinh năm 1986 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Số 213, tổ 73, khu 5, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1955; có vợ tên Phạm Thị Hồng T2, sinh năm 1993 và 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/3/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) về tội “Đánh bạc” theo Bản án hình sự số 70/2014/HS-ST; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Trong vụ án còn có nguyên đơn dân sự Công ty Trách nhiệm hữu hạn K, tuy nhiên Công ty Trách nhiệm hữu hạn K không kháng cáo và Viện Kiểm sát không kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 01/02/2018, trong lúc Hà Hữu H đang điều khiển xe mô tô biển số 61B1-826.30 lưu thông trên Đại lộ B thuộc khu 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị xe ô tô khách HL, loại 46 chỗ ngồi biển số 48B-003.81 do ông Ngô Minh C điều khiển chạy ép xe mô tô biển số 61B1-826.30 của H vào lề đường. Do bị ép xe, H điều khiển xe mô tô biển số 61B1-826.30 chạy lên trước đầu xe ô tô khách HL để chửi. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 61B1-826.30 đi về hướng ngã 5 bệnh viện Đ. Khi đi đến ngã 5 (khu vực gần bệnh viện Đ thuộc khu 5, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương), H dừng xe mô tô biển số 61B1-826.30 vào lề đường để đi vệ sinh thì bị ông Nguyễn Minh R (là lơ xe của xe ô tô khách HL) cầm một thanh sắt chạy đến định đánh H thì H điều khiển xe mô tô biển số 61B1-826.30 bỏ chạy về hướng đường P, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên ông R không đuổi theo. Sau đó, ông R lên xe khách để xe tiếp tục chạy về hướng trạm thu phí S. Do bức tức việc bị ông R đuổi theo đánh nên H điều khiển xe mô tô biển số 61B1-826.30 chạy theo xe ô tô khách HL và điện thoại cho ông Đỗ Nhật T3 và ông Lê Thanh C1 cùng H đuổi theo xe ô tô khách HL để nói chuyện. Khi xe ô tô khách HL chạy đến giao lộ Đại lộ B và đường ĐX82 thuộc phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương, **H nhặt một cục đá có sẵn ở bên đường rồi ném vào kính chắn gió bên hông xe ô tô khách HL** làm vỡ kính chắn gió. Bị H ném đá vào xe khách, ông C điều khiển xe ô tô khách HL tấp vào lề đường. Lúc này, ông T3 và ông C1 chạy đến gặp H và khuyên H đi về thì H tiếp tục **cầm nón bảo hiểm** của H đập vào kính chắn gió phía trước bên phụ của xe ô tô khách. Ông C điều khiển xe ô tô khách bỏ đi thì **H tiếp tục nhặt một cục đá có sẵn ở bên đường** ném vào kính chắn gió bên hông xe khách làm kính xe tiếp tục vỡ; H điều khiển xe mô tô biển số 61B1-826.30 cùng ông T3, ông C1 bỏ đi khỏi hiện trường.

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 02/02/2018, ông Nguyễn Minh R đến cơ quan Công an phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương trình báo sự việc. Ngày 08/02/2018, Công an phường Đ bàn giao hồ sơ vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương xử lý. Quá trình điều tra, H đã khai nhận hành vi ném đá và đập kính xe ô tô khách HL biển số 48B-003.81.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 42 ngày 08/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 kính chắn gió phía trước bên phụ xe khách hiệu THACO, trị giá 4.000.000 đồng; 02 khung kính hông xe khách hiệu THACO, trị giá 11.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Hà Hữu H làm hư hỏng là 15.000.000 đồng.

Đối với 02 cục đá mà Hà Hữu H nhặt ở bên đường để ném vào kính chắn gió bên hông xe khách và 01 nón bảo hiểm mà H dùng để đập vào kính chắn gió phía trước xe khách, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Đối với xe mô tô biển số 61B1-826.30 H điều khiển để thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản. Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do Hà Hữu H đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Sau khi thực hiện hành vi ném đá làm vỡ kính xe ô tô khách HL, ngày 03/02/2018 H đã bán xe mô tô trên

cho một người nam (không rõ nhân thân, lai lịch) tại quán cà phê T, thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên không thu hồi được.

Đối với ông Đỗ Nhật T3 và ông Nguyễn Thanh C1 là bạn của Hà Hữu H, quá trình điều tra xác định: Ông T3 và ông C1 không tham gia cùng Hà Hữu H thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của xe ô tô khách HL nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra xác định: Xe ô tô khách HL biển số 48B-003.81 do chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn K tại Đắk Nông; địa chỉ: Tổ 10, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông đứng tên chủ sở hữu (Công ty K do bà Nguyễn Thị C2 là người đại diện theo pháp luật). Quá trình điều tra, bà C2 yêu cầu Hà Hữu H bồi thường thiệt hại số tiền 15.000.000 đồng tương đương trị giá 01 kính chắn gió phía trước bên phụ xe khách và 02 khung kính hông xe khách đã bị Hà Hữu H dùng đá ném và dùng nón bảo hiểm đập vào kính xe khách.

Ngày 16/4/2018, Hà Hữu H đã nộp số tiền 15.000.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị C2. Ngày 10/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã nộp số tiền 15.000.000 đồng cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 235/2018/HS-ST ngày 24/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Hà Hữu H phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Xử phạt bị cáo Hà Hữu H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/10/2018, bị cáo Hà Hữu H kháng cáo xin hưởng án treo (đơn kháng cáo trong hạn luật định).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm giải quyết đối với vụ án: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định. Việc xác định tội danh, điều luật Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Hà Hữu H là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo H kháng cáo xin hưởng án treo, đồng thời cung cấp chứng cứ mới là ông nội bị cáo (ông Hà Văn T4) là người có công với cách mạng. Xét thấy, bị cáo H có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng và đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo H.

Bị cáo Hà Hữu H thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu đồng thời cung cấp tài liệu, chứng cứ là văn bản có xác nhận của chính quyền địa phương để chứng minh ông Hà Văn T4 (ông nội của bị cáo) được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Bị cáo H xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình và nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 21 giờ ngày 01/02/2018, khi xe ô tô khách HL, loại 46 chỗ ngồi biển số 48B-003.81 do ông Ngô Minh C điều khiển (xe ô tô biển số 48B-003.81 là tài sản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn K) lưu thông trên Đại lộ B hướng từ phường P, thành phố T về trạm thu phí S thuộc phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương; bị cáo Hà Hữu H đã có hành vi dùng 2 viên đá **ném vào kính chắn gió bên hông xe ô tô khách HL** làm vỡ kính chắn gió, **cầm nón bảo hiểm** đập vào kính chắn gió phía trước bên phụ của xe ô tô khách. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 15.000.000 đồng (căn cứ Kết luận định giá tài sản số 42 ngày 08/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T).

[2] Hành vi của bị cáo Hà Hữu H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn K được pháp luật bảo vệ. Bị cáo H nhận thức được hành vi đập phá tài sản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn K là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì: *“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”*.

Bị cáo H có hành vi dùng đá, nón bảo hiểm đập phá tài sản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn K gây thiệt hại về tài sản là 15.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo H có lỗi khi đã dùng đá, nón bảo hiểm đập phá vào kính chắn gió của xe ô tô biển số 48B-003.81; tuy nhiên người phụ xe của xe ô tô biển số 48B-003.81, ông Nguyễn Minh R cũng có lỗi một phần khi đã có hành vi dùng một thanh sắt đe dọa đánh bị cáo H nên mới xảy ra sự việc bị cáo H dùng đá làm vỡ kính xe ô tô biển số 48B-003.81.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là ông nội của bị cáo, ông Hà Văn T4 là người có công với cách

mạng, được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo H có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại **điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51** Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, cụ thể là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn K số tiền 15.000.000 đồng; ông nội bị cáo (ông Hà Văn T4) được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Đồng thời hiện tại bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ (5 tuổi).

Về nhân thân: Ngày 27/3/2014, bị cáo H bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt số tiền 10.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" theo Bản án số 70/2014/HS-ST; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích theo quy định tại Điều 64 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Do đó, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần tạo điều kiện cho bị cáo được làm việc, chăm lo cuộc sống gia đình và để thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người nhất thời phạm tội, sửa chữa sai phạm trở thành công dân tốt. Bị cáo H có nơi cư trú rõ ràng và có đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 235/2018/HS-ST ngày 24/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T; cho bị cáo H hưởng án treo.

[5] Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo H nên bị cáo không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Hữu H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 235/2018/HS-ST ngày 24/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Hà Hữu H.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt bị cáo Hà Hữu H 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 24/01/2019).

Giao bị cáo Hà Hữu H cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Hà Hữu H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Hà Hữu H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Hà Hữu H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hà Hữu H không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương;
- TAND thành phố T;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Công an thành phố T;
- UBND phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Tổ HCTP;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hoài Trí